

Bản án số: 512/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/4/2022

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 641/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc: “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 114/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Linh H, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 6, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 6, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 22, ấp 1A, xã T, huyện Ci, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo Đơn xin ly hôn ngày 15/10/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Linh H trình bày sự việc như sau:

Bà (Hồ Linh H) và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 24/12/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà có làm một căn nhà trên phần đất mẹ chồng cho nhưng vì chồng bà cờ bạc gây nợ nần nên vợ chồng bà đã bán căn nhà đó và dọn ra ở trọ từ năm 2015. Bà có khuyên ngăn chồng nhiều lần nhưng ông T vẫn chứng nào tật ấy, không dừng lại mà tiếp tục cờ bạc gây nợ nần rất nhiều. Bà làm giáo viên, do dịch bệnh nên ở nhà dạy trực tuyến và một mình trả nợ. Bà và ông T đã ly thân từ lúc bà nộp đơn ly hôn cho đến nay. Ông T hiện đang sống cùng cha mẹ chồng. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể cứu vãn, bà không thể tiếp tục chung sống với anh T, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Hồ T Huy, sinh ngày 18/6/2018. Trước đây, khi làm đơn xin ly hôn, bà có đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nhưng sau đó ông T giữ và hiện đang nuôi con nên nay bà đồng ý giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có tài sản chung với ông T.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

- Tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 01 năm 2022, bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ông không đồng ý ly hôn với bà Hồ Linh H vì lý do con ông còn nhỏ.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung tên là Nguyễn Hồ Tuấn Huy, sinh ngày 18/6/2018. Nếu ly hôn, ông đồng ý trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### [1] Về tố tụng:

Đây là vụ kiện: “Tranh chấp về ly hôn” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn trong vụ kiện ông Nguyễn Minh T hiện cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 641/TB-TA ngày 01/11/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 kèm giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 kèm giấy triệu tập nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Minh T vắng mặt mà không rõ lý do. Căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

### [2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Linh H về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *- Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Hồ Linh H và ông Nguyễn Minh T Ủy kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 248/2016 ngày 24/12/2016, nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Theo lời bà H trình bày thì sau khi kết hôn, vợ chồng bà có cất một căn nhà trên phần đất cha mẹ chồng cho nhưng vì chồng bà cờ bạc gây nợ nần nên vợ chồng bà đã bán căn nhà đó để trả nợ và dọn ra ở trọ từ năm 2015. Bà có khuyên chồng nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi và tiếp tục cờ bạc gây nợ nần rất nhiều. Bà làm giáo viên, do dịch bệnh nên ở nhà dạy trực tuyến và

một mình trả nợ. Bà và ông T đã ly thân từ lúc bà nộp đơn ly hôn là tháng 10/2021 cho đến nay. Ông T hiện đang sống cùng cha mẹ chồng. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể cứu vãn, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông T có nhiều mâu thuẫn; tại phiên tòa hôm nay, ông T không có mặt mà không rõ lý do, điều này thể hiện ông T không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà H.

Từ phân tích trên, có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà H và ông T không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu bà H là có cơ sở.

- Về con chung:

Bà H và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Hồ Tuấn Huy, sinh ngày 18/6/2018. Trước đây, khi làm đơn xin ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con nhưng hiện nay ông T là người đang trực tiếp nuôi con nên bà đồng ý giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, do trẻ Huy hiện đang sống cùng với ông T; tại biên bản hòa giải ngày 24/01/2022 ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và tại phiên tòa bà H cũng đồng ý giao trẻ Huy cho ông T trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử giao trẻ Huy cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Tại phiên tòa ông T không có mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 24/01/2022 ông T muốn được nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con; tại phiên tòa bà H cũng có ý kiến là không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- *Tài sản chung:*

Bà H khai bà và ông T không có tài sản chung, tại biên bản hòa giải ngày 24/01/2022 ông T cũng khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về nợ chung:*

Bà H khai bà và ông T không có nợ chung, tại biên bản hòa giải ngày 24/01/2022 ông T cũng khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 81, Khoản 1 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Linh H.

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hồ Linh H được quyền ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

Giấy Chứng nhận kết hôn số: 248/2016 ngày 24/12/2016 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà H và ông T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung:

Giao trẻ Nguyễn Hồ Tuấn Huy, sinh ngày 18/6/2018 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà H không cấp dưỡng nuôi trẻ Huy.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Bà H khai giữa bà H và ông T không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về nợ chung:

Bà H khai giữa bà H và ông T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc bà H phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0043226 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa (ông Nguyễn Minh T) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã Tân Thạnh Đông, H. Củ Chi, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Thanh Hương**